TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2025/QĐST-DS
Ngày: 03-4-2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vũ

Bà Phạm Thị Thu Vân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ 8, KP3, thị trấn HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Ngọc T:* Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp LQ, xã LT, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (có mặt);

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp CX, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (có mặt);

2. Trần Quang K, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

3. Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ liên hệ: Đường số B, khu dân cư SM, khu phố MT, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lâm Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp CX, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Ông Lâm Minh T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng tại phiên tòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lâm Minh T có trách nhiệm di dời trả lại cho bà Trần Ngọc T căn nhà và thửa đất 797, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.405,2m^2, tọa lạc tại xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, do bà Trần Ngọc T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Có kèm theo họa đồ thửa đất)

2.2. Bà Trần Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ H chi phí sửa chữa phòng ngủ, nhà vệ sinh, sân dal, bơm cát và công sức tôn tạo, bồi đắp tổng cộng số tiền 70.000.000(Bảy mươi triệu) đồng.

2.3. Bà Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thỏa thuận bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền lưu cư trong thời hạn 01 (một) tháng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về chi phí thu thập chứng cứ tổng cộng là 4.695.000(Bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Mỹ H chịu. Do bà Trần Ngọc T đã nộp chi phí thu thập chứng cứ nên bà Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm hoàn lại cho bà Trần Ngọc T chi phí thu thập chứng cứ là 4.695.000(Bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

2.5. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng, hai bên thỏa thuận mỗi người chịu một nữa là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng;

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006766 ngày 13/02/2025 và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009302 ngày 03/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng.

Bà Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000(Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng do bà Trần Ngọc T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- CCTHADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

.